

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Quang Thịnh.

2. Ông Hoàng Văn Thiết.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lương Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **BÙI THỊ H** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 26/12/1976 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không;

- Họ và tên bố: Bùi Ngọc L, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Ngô Thị N, sinh năm 1952; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất;

- Chồng: Nguyễn Thế B, sinh năm 1973; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến ngày 26/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Khu 3, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Dương Thị N, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Lê Đức N, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh Trần Văn H, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H, bà N, anh N, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Bùi Thị H, sinh năm 1976, trú tại thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang được bố mẹ cho thừa kế và chuyển đến ở tại ngôi nhà kèm 03 phòng trọ tại thôn 2 M, xã T, huyện H. Đến khoảng tháng 9/2023, H dọn dẹp lại 03 phòng nêu trên để cho thuê trọ (được đánh số thứ tự từ 01 đến 03). Khoảng cuối tháng 9/2023, Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ đến thuê trọ tại phòng số 02; Tháng 11/2023, Dương Thị N, sinh năm 1969, trú tại xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến thuê phòng số 01. Do không có việc làm ổn định nên đến khoảng giữa tháng 12/2023, H và N trao đổi với H muốn được bán dâm tại phòng trọ nên H đã nảy sinh ý định cho H và N bán dâm để lấy tiền. H thỏa thuận với H và N sẽ không thu tiền phòng, điện, nước hàng tháng nhưng sau mỗi lần bán dâm thì H, N sẽ phải nộp lại một phần số tiền bán dâm cho H. Khi có khách, H hướng dẫn khách đi vào khu vực phòng của gái bán dâm để thực hiện việc mua, bán dâm với nhau, gái bán dâm sẽ trực tiếp thu tiền của khách (trong đó nếu gái bán dâm “Nhanh” thì khách mua dâm phải trả 200.000 đồng, H được hưởng 100.000 đồng; nếu gái bán dâm “Qua đêm” thì gái bán dâm thu của khách là 500.000 đồng, H được hưởng 200.000 đồng). Đến ngày 20/12/2023, Đặng Thị P sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái đến xin làm gái bán dâm thì được H đồng ý và sắp xếp cho ở tại phòng trọ số 03 và thỏa thuận như đã trao đổi với H, N trước đó. Trong những ngày đầu do chưa có khách nên H chưa thu được khoản tiền nào từ H, N, P.

Đến khoảng 21 giờ ngày 25/12/2023, Lê Đức N sinh năm 1993 điều khiển xe mô tô chở theo Trần Văn H sinh năm 2003 cùng trú tại thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi đến nhà của Bùi Thị H với mục đích mua dâm (trước đó vào khoảng giữa tháng 12/2023, N đi đến xã T, huyện H thì biết được thông tin nhà của

Bùi Thị H có gái bán dâm). Đến nơi N và H đi vào, N gặp H và nói: “*Còn nhân viên không cho chúng cháu giải trí tí*”. H hiểu cả hai đến để mua dâm nên trả lời: “*Cứ đi thẳng vào trong phòng phía sau đi có người trong đấy rồi*”. Sau đó N và H đi ra dãy phòng phía sau nhà của H, N vào phòng số 02 của Nguyễn Thị H và thỏa thuận với H mua dâm với giá 300.000 đồng, H vào phòng số 01 của Dương Thị N và thỏa thuận với N mua dâm với giá 200.000 đồng. Trước khi quan hệ tình dục H và N thu trước số tiền bán dâm. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Công an xã Thái Sơn kiểm tra, phát hiện tại khu phòng mà gái bán dâm ở có Dương Thị N và Nguyễn Thị H đang bán dâm cho N và H ở trong phòng, tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ tang vật đồng thời yêu cầu những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSHY, ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Chứa mại dâm”, quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Thị H theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị H, phạm tội “Chứa mại dâm”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su trên vỏ có ghi dòng chữ Dortor, 01 vỏ bao cao su trên vỏ có ghi dòng chữ Water Elotus, 06 bao cao su chưa qua sử dụng trên vỏ bao có chữ EROS.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời bất chính của Nguyễn Thị H và Dương Thị N.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thị H nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản xác minh tố giác tội phạm; Biên bản khám xét; Vật chứng thu giữ; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2023, tại dãy phòng trọ, thuộc nhà riêng của bị cáo Bùi Thị H sinh năm 1976, trú tại thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Bùi Thị H đã có hành vi cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, trú tại khu 3, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ bán dâm cho Lê Đức N sinh năm 1993, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với giá 300.000 đồng (tại phòng số 02); cho Dương Thị N, sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang bán dâm cho Trần Văn H sinh năm 2003, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với giá 200.000 đồng (tại phòng số 01). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi phạm tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chứa mại dâm là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Ngọc L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; Bản thân bị cáo đang bị bệnh Hen phế quản

đang phải điều trị thường xuyên nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Bùi Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su trên vỏ có ghi dòng chữ Dortor, 01 vỏ bao cao su trên vỏ có ghi dòng chữ Water Elotus, 06 bao cao su chưa qua sử dụng trên vỏ bao có chữ EROS; Số tiền 500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su trên vỏ có ghi dòng chữ Dortor, 01 vỏ bao cao su trên vỏ có ghi dòng chữ Water Elotus, 06 bao cao su chưa qua sử dụng trên vỏ bao có chữ EROS. Đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H và Dương Thị N. Đây là tiền do H và N thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với hành vi mua dâm của Lê Đức N, Trần Văn H và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị H, Dương Thị N. Ngày 09/01/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01, 02, 03, 04 bằng hình thức Phạt tiền nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H, phạm tội “Chứa mại dâm”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H **01 (Một)** năm **3 (Ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm **6 (sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/5/2024.

Giao bị cáo Bùi Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 92 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su trong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài bì niêm phong một mặt ghi dòng chữ “01 bao cao su”, “01 vỏ bao cao su”, “thu giữ tại phòng số 01 (Nguyễn Thị H, Lê Đức Ngọc) ngày 25/12/2023”, mặt còn lại có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 (ba) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tại mép dán của bì niêm phong;

+ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su và 02 (hai) bao cao su chưa sử dụng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài bì niêm phong một mặt có ghi dòng chữ “01 bao cao su”, “01 vỏ bao cao su”, “02 bao cao su chưa sử dụng”, “thu giữ tại phòng số 02 (Dương Thị N, Trần Văn Hà) ngày 25/12/2023”, mặt còn lại có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 (ba) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tại mép dán của bì niêm phong;

+ 04 (bốn) bao cao su chưa sử dụng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài bì niêm phong một mặt ghi dòng chữ “04 (bốn) bao cao su chưa sử dụng thu khi khám xét, ngày 27/12/2023 tại nơi ở của Bùi Thị H”, mặt còn lại có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 (ba) hình dấu đỏ của UBND xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tại mép dán của bì niêm phong.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 17/4/2024).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị H và Dương Thị N.

(Số tiền trên Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại giấy uỷ nhiệm chi ngày 22 tháng 4 năm 2024)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thái Sơn;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng